



Số: 26/2012/VASEP-VPDD

V/v góp ý Dự thảo Thông tư qui định  
trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản  
phẩm thủy sản



Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2012

### **Kính gửi: Cục Thú y - Bộ NN&PTNT**

Căn cứ đề nghị của Cục Thú y về việc góp ý cho Dự thảo **Thông tư Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản; mẫu hồ sơ kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản**, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã triển khai lấy ý kiến của các doanh nghiệp (DN) hội viên và xin góp ý, kiến nghị sửa đổi dự thảo như sau:

#### **I/ Về tổng quan:**

- Tên của Thông tư nên bỏ dòng chữ “*mẫu hồ sơ kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản*” ở dòng dưới, vì ngay dòng trên, tên của Thông tư đã có từ “**thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản**” nó đã bao hàm trong đó có cả các Mẫu khai báo rồi, không cần có cụm từ này nữa.
- Giải thích từ ngữ “**Lô hàng**”: khó hiểu ở những cụm từ “cùng hạng chất lượng”, “cùng một trạng thái”. Nên giải thích rõ hơn về những cụm từ trên, nên định nghĩa đơn giản như trong Thông tư 55/2011/TT-BNNPTNT, ngày 3/8/2011 của Bộ NN&PTNT: *Lô hàng xuất khẩu hay nhập khẩu là lượng hàng được chủ hàng đăng ký kiểm tra để xuất khẩu hay nhập khẩu một lần trên một phương tiện vận chuyển.*
- Dự thảo Thông tư này ban hành để thay thế Thông tư 06/2010/TT-BNNPTNT nhưng trong qui định mới chỉ đề cập tới tới cơ quan thẩm quyền thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch cho thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu không dùng làm thực phẩm, không qui định rõ cơ quan thẩm quyền kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch cho thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm.
- Việc qui định các Điều khoản trong Thông tư tham chiếu quá nhiều, rất khó cho người triển khai thực hiện và dễ nhầm lẫn, cần qui định cụ thể, chi tiết hơn trong các Điều để tránh việc gây khó cho DN trong quá trình thực hiện.

#### **II/ Về chi tiết các Điều, Khoản trong Dự thảo Thông tư:**

1. Bỏ qui định về Hồ sơ khai báo kiểm dịch thủy sản có yêu cầu: *Bản sao chụp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản đối với thủy sản xuất phát từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản (qui định tại Mục b Khoản 2 Điều 5 của Dự thảo).* **Lý do:** Qui định này khó thực hiện khi trên thực tế nhiều vùng nuôi chưa được kiểm soát và cấp giấy chứng nhận thì làm sao DN có giấy này để xuất trình khi làm thủ tục.

2. Bỏ các qui định trong Hồ sơ khai báo kiểm dịch thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu có yêu cầu: “*Bản sao chụp yêu cầu vệ sinh thú y của chủ hàng hoặc nước nhập khẩu trong trường hợp chưa có thỏa thuận về yêu cầu vệ sinh thú y giữa Việt Nam và nước nhập khẩu (nếu có)*” (qui định tại Mục d Khoản 2 và Mục d Khoản 3 Điều 10 của Dự thảo. Lý do: Vì trên thực tế, nếu chủ hàng hoặc nước nhập khẩu yêu cầu thì DN đã phải xuất trình *Mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản hoặc sản phẩm thủy sản theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu* (qui định tại Mục e Khoản 2 và Mục d Khoản 3 của Điều 10).
3. Tại Khoản 2 Điều 11 qui định: “*Kiểm dịch sản phẩm thủy sản xuất khẩu thực hiện theo qui định tại khoản 1,2, điểm a khoản 3 Điều 8 của Thông tư*”, nhưng Điều 8 là điều qui định về kiểm dịch thủy sản giống tại địa phương, đề nghị kiểm tra đổi chiếu lại.
4. Tại Khoản 1 Điều 12: Đăng ký, khai báo kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản qui định: “*Chủ hàng có nhu cầu nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản...phải đăng ký và gửi 1 bộ Hồ sơ đăng ký kiểm dịch nhập khẩu tới cơ quan thẩm quyền*”. Đề nghị ghi rõ cơ quan thẩm quyền là ai? **Đề nghị:** áp dụng qui định như trong Thông tư 51/2010/TT-BNNPTNT ngày 8/9/2010 của Bộ NN&PTNT: “*Đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu dùng làm nguyên liệu gia công, chế biến xuất khẩu, Chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch nhập khẩu với cơ quan thú y vùng nơi làm thủ tục nhập khẩu*” → Giảm bớt thời gian và chi phí không cần thiết cho DN.
5. Tại Mục d Khoản 3 Điều 13 qui định đối với thủy sản nhập khẩu, Hồ sơ khai báo kiểm dịch yêu cầu: “*các giấy tờ khác có liên quan theo qui định tại điểm c,d khoản 3 Điều 12 của Thông tư*” và tại điểm b khoản 5 Điều 13 qui định Hồ sơ khai báo kiểm dịch đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu để gia công, chế biến hàng xuất khẩu yêu cầu: “*các giấy tờ khác có liên quan theo qui định tại điểm d khoản 3 Điều 12 của Thông tư*”, nhưng trong Dự thảo không có điểm d khoản 3 Điều 12.
6. Tại Mục c Khoản 4 Điều 13 qui định đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu bị triệu hồi hoặc bị trả về, hồ sơ khai báo kiểm dịch bao gồm: *Văn bản từ chối nhận hàng của nước nhập khẩu* → **Đề nghị:** bỏ qui định này hoặc qui định: “*Văn bản từ chối nhận hàng của nước nhập khẩu (nếu có)*” vì không phải bất cứ lô hàng trả về nào cũng có 1 lý do là do nước nhập khẩu từ chối, mà còn nhiều lý do khác như: Khách hàng không trả tiền, hoặc đang đi trên đường phát hiện có sai sót gì đó, hoặc lý do rào cản thương mại nào khác mà chủ hàng tự ý cho hàng quay về mà không phải là do nước nhập khẩu từ chối. Việc yêu cầu văn bản này DN không thể có được để đưa vào Hồ sơ khai báo kiểm dịch.
  - Tại Mục d Khoản 4 Điều 13 qui định đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu bị triệu hồi hoặc bị trả về, hồ sơ khai báo kiểm dịch còn bao gồm: *Bản sao chụp các giấy tờ liên quan đến lô hàng khi XK (tờ khai hải quan, bill, invoice, packinglist)* → **Đề nghị:** Bỏ qui định này vì thực tế đối với hàng trả về DN đã phải xuất trình Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc Giấy chứng nhận chất lượng cho cơ quan kiểm tra thú y rồi, chỉ cần xuất trình thêm packinglist nữa là đủ vì khi xin cấp giấy chứng nhận, DN đã xuất trình đủ các giấy tờ trên, không nên và không cần thiết

xuất trình hồ sơ lô hàng nhiều lần vì DN rất lo ngại bị lọt thông tin ra ngoài về khách hàng và giá bán do quá trình hồ sơ sao chép qua tay quá nhiều.

7. Mục c Khoản 2 Điều 13: Đối với thủy sản nhập khẩu: Hồ sơ khai báo kiểm dịch chỉ yêu cầu *Bản sao chụp chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu (nếu có)*. Nhưng trên thực tế hiện nay, DN không thể làm khai báo kiểm dịch nếu không có bản cam kết nợ lại bản gốc. Thực tế không cần thiết phải xuất trình ngay bản gốc khi khai báo kiểm dịch vì khi kiểm tra Hồ sơ kiểm dịch, DN phải xuất trình giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu bản gốc rồi. Nên yêu cầu các cơ quan kiểm dịch thực hiện theo đúng qui định để tạo thuận lợi cho DN trong việc giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết.
8. Khoản 6 Điều 14: Đối với thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu chuyển cửa khẩu...
  - Tại Mục a có ghi: *Theo qui định tại điểm a,b,c Khoản 5 Điều này* → có nghĩa là thực hiện giám sát bốc xếp thủy sản, sản phẩm thủy sản lên phương tiện vận chuyển, niêm phong, khử trùng trước khi cho vận chuyển.
  - Tại Mục b có ghi: *Cấp giấy di chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu (Mẫu 11) để chuyển cửa khẩu.*

→ **Đề nghị:** nên gộp 2 công việc này cho Cơ quan thú y Vùng kiểm soát cuối cùng để giải quyết nhanh chóng hàng hóa ở Cảng cũng như giảm chi phí cho DN. **Lý do:** Hàng nhập khẩu hầu như là hàng được đóng trong container. Mà chuyển cửa khẩu thì toàn bộ hàng hóa nhập khẩu được niêm seal đều phải giữ nguyên hiện trạng để di lý về nơi làm thủ tục nhập khẩu để hải quan giám sát. Nếu gộp mục **a** và **b** này: tức là khi hàng nhập về Cảng, Thú Y ở Cảng không phải kiểm tra như mục **a** rồi mới thực hiện mục **b** là cấp Giấy đi đường, để container được di lý về nơi làm thủ tục để Thú Y vùng tiếp tục giám sát thì DN tiết kiệm được thời gian và chi phí nâng hạ, cắt seal container cho Thú Y ở Cảng kiểm tra, chi phí nâng hạ, cắt seal gần 300.000 đồng/cont. Tiết kiệm thời gian là khi Container đến Cảng vào buổi chiều, cơ quan Thú Y nghỉ làm, phải đợi đến hôm sau Thú Y đến kiểm tra, và phải hạ container xuống cắt seal để Thú Y cắt seal kiểm tra, DN sẽ tốn chi phí lưu container cấm điện và chi phí nâng hạ container để Thú Y kiểm tra trong khi hàng này là hàng chuyển cửa khẩu dù Thú Y không kiểm tra thì DN cũng phải giữ nguyên hiện trạng container di lý về nơi làm thủ tục để Hải quan và Thú Y địa phương tiếp tục kiểm soát.

9. Tại Mục c Khoản 1 Điều 14 qui định: *“Trường hợp lô hàng thủy sản, sản phẩm thủy sản được xuất khẩu vào nước khác (nước thứ 3) sau đó xuất bán sang Việt Nam hoặc được bốc dỡ gửi kho ngoại quan để đóng gói lại, thay đổi container chứa hàng thì phải có giấy chứng nhận kiểm dịch của nước thứ 3 phù hợp với lô hàng kèm theo bản sao chụp giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu”* → Qui định này khó thực hiện trong trường hợp nhiều nước nhập khẩu không yêu cầu H/C thì khi xuất sang nước thứ 3 làm sao có Giấy này để cấp. Giống như khi hàng Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản, sau đó Nhật Bản lại XK sang 1 nước khác, Nhật không yêu cầu H/C của Việt Nam thì làm sao có bản sao H/C của Việt Nam

đề cấp cho nước thứ 3. Việc này gây khó cho DN và không cần thiết mà có thể gây nên sự gian dối của DN trong việc tạo ra Giấy chứng nhận.

10. Tại Điểm d Khoản 1 Điều 17 qui định đăng ký, khai báo kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản tạm nhập tái xuất, chuyên khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam có yêu cầu: *Giấy chứng nhận mã số tạm nhập tái xuất theo qui định của Bộ Công thương đối với sản phẩm thủy sản bảo quản đông lạnh* → Đề nghị ghi rõ qui định này áp dụng đối với sản phẩm đông lạnh có tái xuất qua các tỉnh biên giới (theo qui định tại Thông tư 21/2011/TT-BCT ngày 20/5/2011 của Bộ Công thương qui định cấp mã số cho hàng thực phẩm đông lạnh có tái xuất qua các tỉnh biên giới) → **Đề nghị sửa lại** là: “d) *Giấy chứng nhận mã số tạm nhập tái xuất theo qui định của Bộ Công thương đối với sản phẩm thủy sản đông lạnh có tái xuất qua các tỉnh biên giới*”.
11. Bỏ qui định tại Mục c Khoản 4 Điều 19: “c) *Giám sát việc mở niêm phong kiểm dịch và tái xuất hàng hóa*” → **Lý do:** vì không cần thiết, tốn kém thời gian và chi phí cho DN. Việc thực hiện kiểm tra theo qui định tại Mục a và b tại Điều này đã đủ.
12. Trong Dự thảo thông tư chưa qui định về kiểm dịch sản phẩm thủy sản lưu thông trong nước đối với nguyên liệu khai thác trong nước vận chuyển từ các Cảng cá về nhà máy, mới chỉ đề cập tới thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất phát từ các vùng nuôi.
13. Trong Dự thảo Thông tư còn 1 số lỗi chính tả cần chỉnh sửa lại.

Trên đây là những ý kiến góp ý của Hiệp hội VASEP. Hiệp hội kính đề nghị Cục Thú y xem xét và sửa đổi để chuẩn hóa các qui định, tạo điều kiện dễ dàng cho người thực hiện, tránh những qui định chung chung, không cụ thể để phát sinh những tiêu cực, gây khó cho DN mà vẫn thực hiện tốt được công tác quản lý Nhà nước về kiểm dịch.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát;
- Thứ trưởng Diệp Kinh Tân;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu;
- Cục NAFIQAD;
- Chủ tịch và các PCT HH;
- Tổng Thư ký HH;
- VPHH;
- Lưu VPDD HH tại Hà Nội.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

**KT. TỔNG THƯ KÝ  
PHÓ TỔNG THƯ KÝ**

*(đã ký)*

**Nguyễn Hoài Nam**